

**Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright  
Học kỳ Thu, 2013**

**KINH TẾ VĨ MÔ  
Lý thuyết và Chính sách  
30/09/2013 – 19/01/2014**

**Đề cương môn học**

**Nhóm giảng viên:**

Giảng viên:	Châu Văn Thành
Đồng giảng viên:	Đỗ Thiên Anh Tuấn
Trợ giảng:	Lâm Quang Lộc
Phiên dịch:	Nguyễn Quý Tâm

**Giờ học**

Bài giảng: Thứ Hai, thứ Tư: 08:30-10:00 sáng.  
Ôn tập: Thứ Sáu từ 08:30-10:00 sáng.

**Giờ tiếp học viên**

Bên cạnh giờ giảng và ôn tập hàng tuần trên lớp, nhóm giảng viên sẽ sẵn sàng thảo luận và hướng dẫn thêm cho học viên theo lịch trực văn phòng dưới đây. Nếu lịch trực chính thức không thuận tiện, học viên có thể chủ động hẹn gặp giảng viên vào thời gian khác thuận tiện hơn.

	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Châu Văn Thành					
Đỗ Thiên Anh Tuấn		15:00-17:00		15:00-17:00	
Lâm Quang Lộc	15:00-16:30		15:00-16:30		

**Mục tiêu môn học**

Môn *Kinh tế vĩ mô – Lý thuyết và Chính sách* được thiết kế nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, kỹ năng đánh giá và phân tích các sự kiện kinh tế vĩ mô, góp phần cải thiện mức độ hiểu biết của học viên về quá trình xây dựng và thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô ở các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam, đồng thời làm cơ sở cho việc phân tích các vấn đề có liên quan trong các môn học ứng dụng sau này.

Do Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright hướng vào lĩnh vực chuyên sâu về Chính sách Công nên các nội dung về phân tích kinh tế và áp dụng vào việc giải thích các vấn đề thực tiễn, cũng như nghiên cứu tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô sẽ được đặc biệt chú trọng nhiều hơn thay vì chỉ đặt ra yêu cầu nhớ suông các khái niệm và định nghĩa hay chỉ tập trung vào các trường phái lý thuyết và các mô hình kinh tế vĩ mô trừu tượng.

**Mô tả môn học**

Môn Kinh tế vĩ mô nghiên cứu hành vi của toàn bộ nền kinh tế, bao gồm sự tăng trưởng sản xuất và tiêu dùng, xu hướng của giá cả, lãi suất, việc làm, thất nghiệp, và các yếu tố bên ngoài quốc

gia có thể ảnh hưởng tới sự biến động của sản lượng, thu nhập, giá cả và các chỉ báo khác trong nền kinh tế. Chính phủ có thể tác động lên nền kinh tế vĩ mô thông qua các công cụ của các chính sách kinh tế vĩ mô như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, hay chính sách cơ cấu. Các công cụ của các chính sách vĩ mô này bao gồm thuế, chi tiêu chính phủ, các hoạt động đầu tư công và nợ quốc gia, tỷ giá, lãi suất và cả sự kiểm soát trực tiếp của ngân hàng trung ương lên cung tiền của nền kinh tế. Môn Kinh tế vĩ mô cũng nghiên cứu các biến động dài hạn của sản lượng và mức giá cũng như các điều chỉnh trong ngắn hạn của nền kinh tế trước các cú sốc bên ngoài và bên trong.

Môn học sẽ nghiên cứu bốn khu vực cơ bản: (1) Nền kinh tế thực; (2) Chính sách tài khóa, (3) Chính sách tiền tệ, và (4) Nền kinh tế mở. Nền kinh tế thực bao gồm sự xác định các biến số tổng hợp trong tài khoản quốc gia, ví dụ như GDP, việc làm, lạm phát, tổng cung và tổng cầu. Chính sách tài khóa phân tích các công cụ của chính sách bao gồm thuế khóa, chi tiêu và đầu tư công, và nợ của chính phủ. Khu vực tiền tệ tìm hiểu các ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của các công cụ chính sách tiền tệ và vai trò của ngân hàng trung ương trong hệ thống tài chính nói riêng và nền kinh tế nói chung. Phần kinh tế mở sẽ nghiên cứu về sự giao thương về hàng hóa và dịch vụ với các nền kinh tế khác, sự dịch chuyển của các dòng vốn quốc tế đi kèm với những tác động của nó, vấn đề nợ nước ngoài, và các chính sách về tỷ giá hối đoái.

Phương pháp tiếp cận của môn học này tập trung vào các ứng dụng dựa trên nền tảng của các lý thuyết căn bản. Môn học sẽ sử dụng các ví dụ cụ thể của nền kinh tế Việt Nam và nhiều nước khác để vừa tìm hiểu các khái niệm căn bản vừa học cách giải quyết các thách thức thực tiễn mà các nền kinh tế này đã hoặc đang phải đối mặt. Học viên cũng sẽ học cách tìm hiểu những ý tưởng cốt yếu nhất và những ẩn dụ về nền kinh tế vĩ mô thông qua các ví dụ và bài tập phân tích chính sách.

## **Đánh giá**

Học viên được yêu cầu tham dự đầy đủ các buổi học, phải đọc kỹ tài liệu trước khi lên lớp, tích cực tham gia thảo luận trong lớp. Việc tham gia, bao gồm tham dự các buổi học và tham gia thảo luận trong lớp, chiếm 20% tổng điểm.

Có hai bài thi, *giữa kỳ* (22/11/2013) và *cuối kỳ* (15/01/2014). Mỗi bài thi chiếm 25% tổng điểm. Thông tin về nội dung các kỳ thi sẽ được cung cấp thêm trong những buổi thảo luận trên lớp. Ngoài ra, một số học viên sẽ phải tham dự kỳ thi chuyển đổi theo yêu cầu của Chương trình.

Học viên sẽ phải hoàn thành *6 bài tập* trong suốt khóa học, mỗi bài chiếm 5% tổng điểm cuối cùng. Thời hạn nộp bài là trước **8 giờ 20** ngày đến hạn tại hộp thư nộp bài để trong phòng Lab, đồng thời gửi bản điện tử (file Word) cho ban giảng viên vào Folder nộp bài theo hướng dẫn của phòng máy. Học viên sẽ biết thêm chi tiết về những bài tập về nhà trong các buổi giảng và thảo luận một khi lớp học bắt đầu. Bài tập về nhà phải được nộp đúng hạn đã thông báo trong đề cương môn học. Bài nộp trễ sẽ bị điểm 0 nhưng học viên vẫn phải hoàn thành bài tập và nộp bài theo đúng quy định.

Mọi thành viên đều được khuyến khích làm việc theo nhóm. Tuy nhiên, mỗi cá nhân phải tự viết câu trả lời và nộp bài tập là kết quả lao động của riêng mình. Học viên vui lòng đọc thật kỹ Cẩm nang học viên về việc *hợp tác được chấp nhận/không được chấp nhận* và các hình thức kỷ luật được áp dụng.

Chi tiết về cơ cấu điểm môn học và lịch nộp bài tập như sau:

### Cơ cấu điểm

- Bài tập, bài viết chính sách: 30%
- Tham gia thảo luận trên lớp: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 25%
- Kiểm tra cuối kỳ: 25%

### Lịch nộp bài

	Ngày phát	Ngày nộp	Ngày kiểm tra
Bài tập 1	30/9	14/10	
Bài tập 2	14/10	28/10	
Bài tập 3	28/10	11/11	
Kiểm tra giữa kỳ			22/11/2013
Bài tập 4	25/11	9/12	
Bài tập 5	9/12	23/12	
Bài tập 6	23/12/2013	06/01/2014	
Kiểm tra cuối kỳ			15/01/2014

### Bài đọc

Tất cả những bài đọc bắt buộc được liệt kê cụ thể trong lịch học dưới đây. Những nguồn tài liệu khác có thể được bổ sung khi cần thiết. Một số bài đọc sẽ được lấy từ những sách giáo khoa sau:

- Paul Krugman and Robin Wells, *Macroeconomics*, Second Edition, Worth Publishers, 2009 (referred to as **KW** in the schedule below).
- David A. Moss, *A Concise Guide to Macroeconomics – What Managers, Executives, and Students Need to Know*. Harvard Business School Press, 2007. (**Moss 2007**).
- Gregory Mankiw, *Macroeconomics*. Worth Publishers, 2007. (**GM 2007**)  
(*Kinh tế Vĩ mô*, Bản dịch của Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân, NXB. Thống kê).

Các bài đọc được liệt kê trong lịch giảng bao gồm:

- Ủy ban Kinh tế Quốc hội (2012), Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2012 – Từ bất ổn kinh tế vĩ mô đến con đường tái cơ cấu, NXB Tri Thức (**KTVMVN 2012**),  
[http://ecna.gov.vn/ct/bctk/Lists/BaoCaoThongKe/View\\_Detail.aspx?ItemID=23](http://ecna.gov.vn/ct/bctk/Lists/BaoCaoThongKe/View_Detail.aspx?ItemID=23)
- Ủy ban Kinh tế Quốc hội (2011), Tỷ giá hối đoái giai đoạn 2000-2011, NXB Tri Thức (**TGHĐVN 2011**),  
[http://ecna.gov.vn/ct/bctk/Lists/BaoCaoThongKe/View\\_Detail.aspx?ItemID=19](http://ecna.gov.vn/ct/bctk/Lists/BaoCaoThongKe/View_Detail.aspx?ItemID=19)
- Ủy ban Kinh tế Quốc hội (2013), Nợ công và tính bền vững ở Việt Nam, NXB Tri Thức (**NCVN 2013**), [http://ecna.gov.vn/ct/tt/Lists/NghienCuu/View\\_Detail.aspx?ItemID=17](http://ecna.gov.vn/ct/tt/Lists/NghienCuu/View_Detail.aspx?ItemID=17)
- George Cooper, *The Origin of Financial Crises*, Vintage, 2008 (**Cooper 2008**).
- Jonathan Pincus (2011) “Growth in the Long Run,” mimeo. (**Pincus 2011**)

- José Antonio Ocampo, Codrina Rada and Lance Taylor (2009) *Growth and Policy in Developing Countries: A Structuralist Approach*, Columbia University Press. (**José Antonio Ocampo, Codrina Rada and Lance Taylor 2009**)
- Joseph E. Stiglitz (2010) *Freefall: America, Free Markets and the Sinking of the World Economy*, W.W. Norton. Published in Vietnam as *Rơi Tự Do: Nước Mỹ, Các Thị Trường Tự Do và Sự Suy Sụp của Nền Kinh Tế Thế Giới* (in the FETP library). (**Stiglitz 2010**)
- Angus Maddison (2008) “The West and the Rest in the World Economy, 1000-2030,” *World Economics*, 9(4): 75-99. (**Maddison 2008**).
- Athanasios Orphanides, “Monetary Policy in Deflation: The Liquidity Trap in History and Practice”, FEDS, Dec. 2003. (**Athanasios Orphanides 2003**).
- Robert Skidelsky, *Keynes: The Return of the Master*, Public Affairs, 2009 (**Skidelsky 2009**).
- William Easterly, *The Elusive Quest for Growth*, Ch. 3: “Solow's Surprise: Investment Is Not the Key to Growth,” – “Truy tìm căn nguyên tăng trưởng” Nhà xuất bản lao động xã hội, 2009 (**Easterly 2009**)
- Paul Krugman, “The Myth of Asia’s Miracle.” *Foreign Affairs*, Vol.73, Iss. 6 (1994) (**Krugman 1994**)
- Dwight Perkins, “The Challenges of China’s Growth,” (Henry Wendt Bài giảng), AEI Press (January 25, 2007). (**Perkins 2007**)
- Easterly, Irwin and Serven, “Walking up the down escalator: Public investment and fiscal stability,” *World Bank Policy Research Working Paper* 4158, 2007 (**Easterly, Irwin and Serven 2007**)
- Kaminsky, Graciela L., Carmen M. Reinhart, Carlos A. Végh. “When it Rains, it Pours: Pro-cyclical Capital Flows and Macroeconomic Policies,” *National Bureau Of Economic Research*, 2004. (**Kaminsky, Reinhart, Végh 2004**)
- Nguyễn Thị Thu Hằng, Đinh Tuấn Minh, Tô Trung Thành, Lê Hồng Giang, Phạm Văn Hà, “Lựa chọn chính sách tỉ giá trong bối cảnh phục hồi kinh tế,” *Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam (VEPR, 2010)*
- Krugman, Paul and Robin Wells (2010) “The Slump Goes On: Why?” *New York Reviews of Books*, September 30 (**KW 2010**).
- Atish R Ghosh and Jonathan D. Ostry (2009), *Choosing an Exchange Rate Regime A new look at an old question: Should countries fix, float, or choose something in between?* – (**Atish R Ghosh and Jonathan D. Ostry 2009**).
- Ila PatnaiK and Ajay Shah (2010), *Asia confronts the impossible trinity*, ADB – (**Ila PatnaiK and Ajay Shah 2010**).

- Gaudi B. Eggertsson and Paul Krugman (2010) – Debt, Deleveraging, and the Liquidity Trap: A Fisher-Minsky-Koo approach – **(Gaudi B. Eggertsson and Paul Krugman 2010)**
- Kosh Mansori (2011) What Really Caused the Eurozone Crisis? *The Street Light* (blog) <http://streetlightblog.blogspot.com>, September 22. **(Kosh Mansori 2011)**
- George Soros (2012) “The Tragedy of the European Union and How to Resolve It,” *New York Review of Books*, September 27, <http://www.nybooks.com/articles/archives/2012/sep/27/tragedy-european-union-and-how-resolve-it/>. **(George Soros 2012)**
- FETP (2012) “Structural Reform for Growth, Equity and National Sovereignty, Discussion Paper, January 20, <http://www.fetp.edu.vn/en/policy-papers/discussion-papers/structural-reform-for-growth-equity-and-national-sovereignty/>. **(FETP 2012)**
- Barry Eichengreen and Andrew K. Rose (2011) Abandoning a Fixed Exchange Rate for Greater Flexibility. **(Barry Eichengreen and Andrew K. Rose 2011)**

### Lịch giảng bài và bài đọc

Những bài đọc bắt buộc sẽ có sẵn bằng tiếng Việt, tuy nhiên một số bài đọc bổ sung chỉ có bản tiếng Anh. Bài đọc số một của mỗi bài giảng là bài đọc bắt buộc.

Tuần	Thứ Hai	Thứ Tư	Thứ Sáu
1	<b>30/9</b> <b>Bài giảng 1: Giới thiệu môn học</b> CHÂU VĂN THÀNH	<b>2/10</b> <b>Bài giảng 2: Đo lường hoạt động kinh tế</b> CHÂU VĂN THÀNH Bài đọc: 1. Moss 2007 - Ch. 1, 5	<b>4/10</b> Giới thiệu về FETP
2	<b>7/10</b> <b>Bài giảng 3: Xác định thu nhập quốc gia</b> – <b>Mô hình kinh tế vĩ mô đơn giản</b> CHÂU VĂN THÀNH Bài đọc: 1. Moss 2007 Ch. 1 2. GM 2007 Ch. 3	<b>9/10</b> <b>Bài giảng 4: Chính sách tài khóa</b> ĐỖ THIÊN ANH TUẤN Bài đọc: 1. Moss 2007 - Ch. 3 2. Easterly, Irwin and Serven 2007 3. KTVMVN 2012 – Ch. 2 4. NCVN 2013	<b>11/10</b> Ôn tập 1
3	<b>14/10</b> <b>Bài giảng 5: Tiền – ngân hàng và vai trò</b> <b>ngân hàng trung ương</b> ĐỖ THIÊN ANH TUẤN Bài đọc: 1. Moss 2007 Ch. 2 2. GM 2007 Ch. 6, 18	<b>16/10</b> <b>Bài giảng 6: Chính sách tiền tệ</b> ĐỖ THIÊN ANH TUẤN Bài đọc: 1. Moss 2007 Ch. 2, 3 và 4 2. GM 2007 Ch. 6, 18 3. KTVMVN 2012 – Ch. 3	<b>18/10</b> Ôn tập 2
4	<b>21/10</b> <b>Bài giảng 7: Mô hình IS-LM và chính sách kinh tế vĩ mô</b> CHÂU VĂN THÀNH Bài đọc: 1. David Spencer/ Bài giảng của CVT	<b>23/10</b> <b>Bài giảng 8: Mô hình AS-AD: Những biến động kinh tế vĩ mô – Sản lượng, việc làm, lãi suất và lạm phát</b> CHÂU VĂN THÀNH Bài đọc: 1. KW 2009 – Ch. 12	<b>25/10</b> Ôn tập 3

		2. KTVMVN 2012 – Ch. 5	
5	<p><b>28/10</b> <b>Bài giảng 9: Kinh tế vĩ mô cho nền kinh tế mở - Tỷ giá và cán cân thanh toán</b> CHÂU VĂN THÀNH</p> <p>Bài đọc:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Moss 2007 - Ch. 6</li> <li>2. KW 2009 – Ch. 18</li> <li>3. KTVMVN 2012 – Ch. 4</li> </ol>	<p><b>30/10</b> <b>Bài giảng 10: Mô hình IS-LM-CM và chính sách bình ổn</b> CHÂU VĂN THÀNH</p> <p>Bài đọc:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. David Spencer/ Bài giảng của CVT</li> </ol>	<p><b>1/11</b> Ôn tập 4</p>
6	<p><b>4/11</b> <b>Bài giảng 11: Hạch toán thu nhập quốc gia và cán cân thanh toán</b> CHÂU VĂN THÀNH</p> <p>Bài đọc:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Moss 2007 - Ch. 1, 5 và 6</li> </ol>	<p><b>6/11</b> <b>Bài giảng 12: Tăng trưởng kinh tế trong dài hạn – Các xu thế trong lịch sử (1)</b> CHÂU VĂN THÀNH</p> <p>Bài đọc:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Pincus 2011</li> <li>2. Maddison 2008</li> </ol>	<p><b>8/11</b> Ôn tập 5</p>
7	<p><b>11/11</b> <b>Bài giảng 13: Tăng trưởng kinh tế - Mô hình Solow và hạch toán tăng trưởng (2)</b> CHÂU VĂN THÀNH</p> <p>Bài đọc:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Pincus 2011</li> <li>2. Krugman 1994</li> <li>3. Perkins 2007</li> <li>4. KTVMVN 2012 – Ch. 6</li> </ol>	<p><b>13/11</b> <b>Bài giảng 14: Tăng trưởng kinh tế - Hội tụ, phân kỳ và tăng trưởng nội sinh (3)</b> CHÂU VĂN THÀNH</p> <p>Bài đọc:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Pincus 2011</li> <li>2. Occampo, Rada and Taylor Ch. 2</li> <li>3. Easterly 2009</li> </ol>	<p><b>15/11</b> Hệ thống hóa môn học</p>
8	<b>18/11</b>	<b>20/11</b>	<p><b>22/11</b> <b>Sáng:</b> <b>Kiểm tra</b> <b>giữa kỳ</b> <b>Chiều: Thi</b> <b>chuyển đổi</b></p>
9	<p><b>25/11</b> <b>Bài giảng 15: Những phức tạp về tỷ giá hối đoái</b> CHÂU VĂN THÀNH</p> <p>Bài đọc:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Moss 2007- Ch. 7</li> <li>2. TGHĐVN 2011</li> </ol>	<p><b>27/11</b> <b>Bài giảng 16: Bộ ba bất khả thi</b> CHÂU VĂN THÀNH</p> <p>Bài đọc:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. KW 2009 – Ch. 18</li> <li>2. Ila PatnaiK and Ajay Shah 2010</li> </ol>	<p><b>29/11</b> Ôn tập 6</p>
10	<p><b>2/12</b> <b>Bài giảng 17: Các dòng vốn, cán cân thanh toán và chính sách kinh tế vĩ mô</b> ĐỖ THIÊN ANH TUẤN</p> <p>Bài đọc</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ocampo, Rada and Taylor, Ch 5,6 và 7</li> <li>2. Kaminsky, Reinhart, Végh 2004</li> </ol>	<p><b>4/12</b> <b>Bài giảng 18: Lãi suất và tỷ giá – Ngang bằng lãi suất và các vấn đề của nền kinh tế mở</b> ĐỖ THIÊN ANH TUẤN</p> <p>Bài đọc:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. CVT, Capital Liberalization, Speculative Attacks, and Crises</li> </ol>	<p><b>6/12</b> Ôn tập 7</p>
11	<p><b>9/12</b> <b>Bài giảng 19: Hệ thống tiền tệ quốc tế - Việt Nam: Cố định hay thả nổi?</b> ĐỖ THIÊN ANH TUẤN</p> <p>Bài đọc:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Atish R Ghosh and Jonathan D. Ostry 2009</li> <li>2. Barry Eichengreen and Andrew K.</li> </ol>	<p><b>11/12</b> <b>Bài giảng 20: Giảm phát và bất thanh khoản</b> CHÂU VĂN THÀNH</p> <p>Bài đọc:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Athanasios Orphanides 2003</li> <li>2. Gauti B. Eggertsson and Paul Krugman 2010</li> </ol>	<p><b>13/12</b> Ôn tập 8</p>

	Rose (2011) 3. VEPR, 2010, Ch. 4 4. TGHĐVN 2011		
<b>12</b>	<b>16/12</b> <b>Bài giảng 21: Sáu cuộc tranh luận về chính sách kinh tế vĩ mô</b> CHÂU VĂN THÀNH Bài đọc: 1. GM 2012 Ch. 23	<b>18/12</b> <b>Bài giảng 22: Khủng hoảng khu vực Euro</b> ĐỖ THIÊN ANH TUẤN Bài đọc: 1. Kosh Mansori (2011) 2. George Soros (2012)	<b>20/12</b> Ôn tập 9
<b>13</b>	<b>23/12</b> <b>Bài giảng 23: Bài học từ khủng hoảng 2008</b> CHÂU VĂN THÀNH Bài đọc: 1. Stiglitz 2010, esp. Ch. 1 2. Cooper 2008, Ch. 1	<b>25/12</b>	<b>27/12</b> Ôn tập 10
<b>14</b>	<b>30/12</b> <b>Bài giảng 24: Việt Nam và bất ổn kinh tế vĩ mô</b> ĐỖ THIÊN ANH TUẤN Bài đọc: 1. FETP 2012 2. Skidelsky 2009	<b>1/1/2014</b>	<b>3/1</b> <b>TBA</b>
<b>15</b>	<b>6/01</b> <b>Bài giảng 25: TBA</b>	<b>8/1</b> <b>Hệ thống hóa môn học</b>	<b>10/1</b> Nghỉ
<b>16</b>	<b>13/01</b>	<b>15/1</b> <b>Thi cuối kỳ</b>	